

Số: **60** /QĐ-BTTTTHà Nội, ngày **20** tháng **04** năm 2021**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2020 (Danh mục văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các doanh nghiệp thông tin và truyền thông;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phạm Anh Tuấn**

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **60** /QĐ-BTTTT ngày **30** tháng **01**/năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|----|------------------|--|---|---|-------------------|
| 1. | Nghị định | 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện | Bị bãi bỏ bởi: Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử | 15/4/2020 |
| 2. | Nghị định | 77/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác | Bị thay thế bởi: Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác | 01/10/2020 |
| 3. | Nghị định | 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 | Về chống thư rác | Bị thay thế bởi: Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác | 01/10/2020 |

| | | | | | |
|----|----------|-------------------------------------|---|---|-----------|
| 4. | Thông tư | 05/2019/TT-BTTTT ngày 09/7/2019 | Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông | Bị thay thế bởi: Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông | 01/7/2020 |
| 5. | Thông tư | 48/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 | Quy định giá cước kết nối đối với cuộc gọi thoại từ mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt vào mạng thông tin di động mặt đất toàn quốc và giá cước kết nối đối với cuộc gọi thoại giữa hai mạng thông tin di động mặt đất toàn quốc | Bị thay thế bởi: Thông tư số 05/2020/TT-BTTTT ngày 05/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định giá cước kết nối cuộc gọi thoại giữa hai mạng viễn thông di động mặt đất và giữa mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt với mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc | 01/5/2020 |
| 6. | Thông tư | 42/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản | 01/4/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|-------------------------------------|--|---|------------|
| 7. | Thông tư | 14/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | 01/6/2020 |
| 8. | Thông tư | 12/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | 01/6/2020 |
| 9. | Thông tư | 11/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông | 15/12/2020 |
| 10. | Thông tư | 44/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 27/2010/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và | Bị thay thế bởi: Thông tư số 18/2020/TT-BTTTT ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy hoạch băng tần | 06/10/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|----------------------------------|--|---|------------|
| | | | Truyền thông ban hành Quy hoạch băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | |
| 11. | Thông tư | 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 | Quy định chi tiết danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước, khung giá cước sử dụng và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 02/2020/TT-BTTTT ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 | 01/4/2020 |
| 12. | Thông tư | 01/2016/TT-BTTTT ngày 25/01/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định doanh thu dịch vụ viễn thông | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 21/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về thuyết minh doanh thu dịch vụ viễn thông | 01/4/2020 |
| 13. | Thông tư | 35/2015/TT-BTTTT ngày 15/12/2015 | Quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng | Bị thay thế bởi: Thông tư số 32/2020/TT-BTTTT ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng | 15/12/2020 |
| 14. | Thông tư | 02/2015/TT-BTTTT ngày 27/02/2015 | Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với các thiết bị đầu cuối và phụ trợ | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 10/2019/TT-BTTTT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và | 01/7/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|-------------------------------------|---|---|-----------|
| | | | trong hệ thống thông tin di động GSM và DCS" | Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động" | |
| 15. | Thông tư | 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 | Thông tư Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản | 01/4/2020 |
| 16. | Thông tư | 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014 | Quy định việc xác định hoạt động sản xuất phần mềm | Bị thay thế bởi: Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT ngày 03/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình | 19/8/2020 |
| 17. | Thông tư | 12/2014/TT-BTTTT ngày 02/10/2014 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 08/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất" | 01/3/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|-------------------------------------|--|--|------------|
| 18. | Thông tư | 10/2014/TT-BTTTT ngày 28/8/2014 | Thông tư Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất IMT-2000” | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 09/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất" | 01/3/2020 |
| 19. | Thông tư | 26/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 | Quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình mặt đất băng tần UHF (470-806) MHz đến năm 2020 | Hết hiệu lực bởi: Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 26/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình mặt đất băng tần UHF (470-806) MHz đến năm 2020 | 31/12/2020 |
| 20. | Thông tư | 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 | Quy định doanh thu dịch vụ viễn thông | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 21/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về thuyết minh doanh thu dịch vụ viễn thông | 01/4/2020 |
| 21. | Thông tư | 22/2011/TT-BTTTT ngày 02/08/2011 | Ban hành cước kết nối cuộc gọi từ mạng thông tin di động mặt đất đến mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt | Bị thay thế bởi: Thông tư số 05/2020/TT-BTTTT ngày 05/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định giá cước kết nối cuộc gọi thoại giữa hai mạng viễn thông di động mặt đất và giữa mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt với mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc | 01/5/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|-------------------------------------|---|---|------------|
| 22. | Thông tư | 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 | Ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | 01/6/2020 |
| 23. | Thông tư | 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 | Ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định | 01/6/2020 |
| 24. | Thông tư | 16/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 | Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện | 01/6/2020 |
| 25. | Thông tư | 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 | Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin | Bị thay thế bởi: Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin | 09/4/2020 |
| 26. | Thông tư | 03/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 | Quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn quốc gia thuộc Bộ Thông tin | Bị thay thế bởi: Thông tư số 13/2019/TT-BTTTT ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và | 15/01/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|-------------------------------------|---|---|------------|
| | | | và Truyền thông | Truyền thông quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông | |
| 27. | Thông tư | 28/2010/TT-BTTTT ngày 13/12/2010 | Quy định nội dung giám sát thi công dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Hết hiệu lực bởi: Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | 25/10/2020 |
| 28. | Thông tư | 27/2010/TT-BTTTT ngày 24/11/2010 | Ban hành Quy hoạch băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | Bị thay thế bởi: Thông tư số 18/2020/TT-BTTTT ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | 06/10/2020 |
| 29. | Thông tư | 26/2010/TT-BTTTT ngày 24/11/2010 | Ban hành Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | Bị thay thế bởi: Thông tư số 18/2020/TT-BTTTT ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam | 06/10/2020 |

| | | | | | |
|-----|------------|------------------------------------|---|--|-----------|
| 30. | Thông tư | 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 | Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án | Bị thay thế bởi: Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước | 09/4/2020 |
| 31. | Quyết định | 53/2008/QĐ-BTTTT ngày 08/12/2008 | Ban hành cước kết nối nội tỉnh đối với liên lạc điện thoại từ mạng viễn thông cố định vào mạng điện thoại di động | Bị thay thế bởi: Thông tư số 05/2020/TT-BTTTT ngày 05/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định giá cước kết nối cuộc gọi thoại giữa hai mạng viễn thông di động mặt đất và giữa mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt với mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc | 01/5/2020 |
| 32. | Quyết định | 43/2008/QĐ-BTTTT ngày 17/7/2008 | Ban hành cước kết nối nội tỉnh đối với cuộc liên lạc đường dài liên tỉnh và liên lạc di động gọi cố định | Bị thay thế bởi: Thông tư số 05/2020/TT-BTTTT ngày 05/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định giá cước kết nối cuộc gọi thoại giữa hai mạng viễn thông di động mặt đất và giữa mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt với mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc | 01/5/2020 |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----------|-------------------------|--|--|---|--------------------------|
| 1. | Nghị định | 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | - Khoản 2 Điều 6, - Điều 46, - Điều 47 | Bị bãi bỏ bởi: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công | 06/4/2020 |
| 2. | Nghị định | 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam | - Điều 3 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 34/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam | 10/5/2020 |

| | | | | | |
|----|-----------|--|----------|---|-----------|
| 3. | Nghị định | 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện | - Điều 2 | Bị bãi bỏ bởi: Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử | 15/4/2020 |
|----|-----------|--|----------|---|-----------|

| | | | | | |
|----|-----------|--|---|--|------------|
| 4. | Nghị định | 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản | <p>Toàn bộ nội dung Nghị định trừ quy định về các hành vi vi phạm về in sản phẩm không phải xuất bản phẩm, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a và b khoản 1, điểm b và d khoản 2, điểm b khoản 3, điểm a và điểm c khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6 (đối với điểm d, chỉ áp dụng đối với hành vi in nhãn hàng hóa, bao bì nhưng không có bản mẫu được cơ sở sản xuất đứng tên đặt in xác nhận), các khoản 8, 9 và 10 Điều 24, Điều 26. | <p>Bị thay thế bởi:</p> <p>Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản</p> | 01/12/2020 |
|----|-----------|--|---|--|------------|

| | | | | | |
|----|----------|--|--|---|------------|
| 5. | Thông tư | 15/2018/TT-BTTTT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông | - Khoản 5, khoản 7, khoản 9, khoản 10 và khoản 12 Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi: Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông | 01/7/2020 |
| 6. | Thông tư | 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước | - Khoản 1,2,3 và 5 Điều 3, - Điều 7, - Khoản 2 Điều 8, - Khoản 1 Điều 9, - Điều 12, - Điều 15, - Điều 17, - Khoản 6 Điều 18, - Tên và khoản 1, 10 Điều 19. | Bị sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi: Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước | 24/12/2019 |

| | | | | | |
|----|----------|---|---|--|------------|
| 7. | Thông tư | 40/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 13, - Khoản 3 Điều 14, - Khoản 2 Điều 15. | Thông tư số 36/2020/TT-BTTTT ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải | 28/12/2020 |
| 8. | Thông tư | 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1, - Điều 9, - Khoản 3 Điều 10, - Khoản 2, khoản 5 Điều 15, - Các Phụ lục: 01/DV, 02/DV, 03/DV, 05/DV, 06/DV, 01/THS, 02/THS, 03/THS, 04/THS, 05/THS, 06 THS | <p>LuatVietnam</p> <p>Bị sửa đổi, bổ sung bởi:</p> <p>Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020</p> | 25/8/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|---|---|---|------------|
| 9. | Thông tư | 17/2013/TT-BTTTT ngày 02/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hoạt động của điểm bưu điện - văn hóa xã | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 4, - Khoản 1, 3 Điều 5, - Khoản 1 Điều 9, - Điểm a khoản 1 Điều 13, - Khoản 2 Điều 14, - Cụm từ "điểm đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước" tại khoản 9 Điều 14, - Điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 3, - Điểm b khoản 2 Điều 13, - Khoản 1 Điều 14, - Khoản 3 Điều 15 | Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi: Thông tư số 11/2019/TT-BTTTT ngày 22/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 17/2013/TT-BTTTT ngày 02/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hoạt động của điểm bưu điện - văn hóa xã | 01/01/2020 |
| 10. | Thông tư | 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, điểm a Khoản 3, Khoản 4 Điều 5, - Khoản 2 Điều 7, - Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 18, - Cụm từ “thông qua môi trường mạng hoặc bằng văn bản theo quy định” tại Khoản 3 Điều 7, - Cụm từ “Hỗ trợ kỹ thuật” tại điểm b Khoản 1 Điều 9; - Phụ lục I, V, VI, VII, IX, X và XI. | Bị sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi: Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông | 15/12/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|--|---|--|------------|
| 11. | Thông tư | 17/2012/TT-BTTTT ngày 05/11/2012 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 3, - Khoản 1, 3 Điều 4, - Khoản 1 Điều 5, - Khoản 2 Điều 6, - Khoản 2 Điều 7, - Khoản 1, 4 Điều 8, - Khoản 1 Điều 9, - Điều 11, - Khoản 3 Điều 12, - Cụm từ "Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương", - Cụm từ "Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn", - Cụm từ "Ban Chỉ đạo PCLBTW", - Cụm từ "Ban Chỉ huy PCLB-TKCN", - Cụm từ "Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn", - Cụm từ "xe ô tô thông tin chuyên dùng", - Cụm từ "Tập đoàn Viễn thông Quân đội" | Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi: Thông tư 17/2019/TT-BTTTT ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05/11/2012 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai | 28/01/2020 |
|-----|----------|--|---|--|------------|

| | | | | | |
|-----|----------|---|---|--|-----------|
| 12. | Thông tư | 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin về truyền thông | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 2, - Điều 3, - Điều 9, - Điều 11, - Điều 13, - Điều 14, - Điều 16, - Điều 17, - Khoản 3 Điều 18, - Điều 22, - Khoản 1 Điều 24 - Điều 26, - Các điểm c, e khoản 1 Điều 27, - Phụ lục I, II và Phụ lục VI | <p>Bị sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ bởi:</p> <p>Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin về truyền thông</p> | 01/7/2020 |
| 13. | Thông tư | 11/2011/TT-BTTTT ngày 26/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông | - Khoản 2 Điều 1 | <p>Hết hiệu lực bởi:</p> <p>Thông tư số 07/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất"</p> | 01/3/2020 |

| | | | | | |
|-----|----------|---|-------------------|--|--|
| 14. | Thông tư | 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông | - Khoản 11 Điều 1 | Hết hiệu lực bởi: LuatVietnam 01/7/2020 Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông” | |
|-----|----------|---|-------------------|--|--|